

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/DS-ST

Ngày: 29/7/2025

V/v tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản và Hợp đồng thế chấp
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Ông Huỳnh Văn Dứt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thế chấp tài sản”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần () (; địa chỉ: số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần () Đại Chúng Việt Nam: ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là đại diện theo pháp luật;

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình L: ông/bà Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ Phó Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; địa chỉ: lầu B, số B L, phường A, quận C thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020);

Người đại diện hợp pháp của ông/bà Nguyễn Hoàng Trung N: ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1994. Chức vụ: Giám đốc khách hàng cá nhân Đông Nam B - khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1995. Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng – Phòng Q - khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1996. Chức vụ Chuyên viên tổ tụng – Phòng Q - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; địa chỉ: lầu B, số B L, phường A, quận C thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 2079/UQ-PVB, ngày 19/3/2025);

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đặng Thanh X, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang).

2.2. Bà Lê Thị Pha L1, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Đặng Thanh X, bà Lê Thị Pha L1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), ông Nguyễn Quốc K trình bày:

Vào ngày 27/3/2020 ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 đến Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) (vay vốn số tiền 376.000.000đồng, thời hạn vay là 72 tháng, từ ngày 27/3/2020 lãi suất cho vay là 8.99%/năm (lãi suất điều chỉnh 03 tháng /lần theo khế ước nhận nợ ngày 27/3/2020), **phương thức thanh toán là mỗi tháng trả lãi một lần, trả nợ**. Việc vay tiền hai bên có ký kết Hợp đồng vay số 85/2020/HDTD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng).

Trong ngày 27/3/2020, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 376.000.000 đồng cho ông X, bà Pha L1 đến ngày 31/10/2024 ông X và bà Pha L1 đã đóng tổng số tiền 166.089.020 đồng, trong đó Ngân hàng đã thu nợ gốc 104.995.756 đồng và thu nợ lãi là 61.093.264đ. Ngân hàng gặp ông X và bà Pha L1 nhiều lần yêu cầu thanh toán lãi và vốn nhưng ông X và bà Pha L1 **hứa hẹn trả nhưng không thực hiện**.

Để bảo đảm khoản vay, ông X, bà Pha L1 đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT, màu trắng, 05 chỗ, số khung: 41BALN032692, số máy: G4LCKF722724, biển kiểm soát 67A-134.74 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027556 cấp ngày 23/3/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thanh X. Việc thế chấp có lập Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 85/2020/HĐBD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020, phiếu yêu cầu đăng

ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Nay yêu cầu ông X và bà Pha L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/6/2025 là 471.474.162 đồng, trong đó vốn gốc là 271.004.244 đồng và nợ lãi 200.469.918 đồng (lãi trong hạn là 87.610.471 đồng, lãi quá hạn 91.749.558đ, lãi chậm trả lãi là 21.109.889đ).

Buộc ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 thanh toán phần nợ lãi kể từ ngày 14/6/2025 tính theo lãi suất được thỏa thuận phần nợ tại hợp đồng vay số 85/2020/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng TMCP (có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành có thẩm quyền thi hành án/Quyết định để kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT, màu trắng, 05 chỗ, số khung: 41BALN032692, số máy: G4LCKF722724, biển kiểm soát 67A-134.74 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027556 cấp ngày 23/3/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thanh X để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP (.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 đối với Ngân hàng TMCP (. Nếu số tiền thu được từ bán tài sản /xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP (.

Tại bản tự khai ngày 29/7/2025, Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần () (xác định yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Yêu cầu ông X và bà Pha L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 488.418.390 đồng, trong đó vốn gốc là 271.004.244 đồng và nợ lãi 217.414.146 đồng (lãi trong hạn là 88.382.676 đồng, lãi quá hạn 97.763.581 đồng, lãi chậm trả lãi là 31.267.888 đồng).

Buộc ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 thanh toán phần nợ lãi kể từ ngày 30/7/2025 tính theo lãi suất được thỏa thuận phần nợ tại hợp đồng vay số 85/2020/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng TMCP (có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành có thẩm quyền thi hành án/Quyết định để kê biên, phát mãi tài sản

bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT, màu trắng, 05 chỗ, số khung: 41BALN032692, số máy: G4LCKF722724, biển kiểm soát 67A-134.74 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027556 cấp ngày 23/3/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thanh X để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP (.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 đối với Ngân hàng TMCP (. Nếu số tiền thu được từ bán tài sản /xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP (.

Bị đơn ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP (.
- Buộc ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 trả cho Ngân hàng TMCP (đến ngày 29/7/2025 là 488.418.390 đồng , trong đó vốn gốc là 271.004.244 đồng và nợ lãi 217.414.146 đồng và tiếp tục thanh toán phần nợ lãi kể từ ngày 30/7/2025 tính theo lãi suất được thỏa thuận phần nợ tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.
- Trường hợp ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 không trả được nợ hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP (có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1. Ông X và bà Pha L1 có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân khu vực 11 (Tòa án nhân dân huyện Chợ

Mới cũ) thụ lý giải quyết là phù hợp Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người đại diện hợp pháp cho Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ.

[3] Tại bản tự khai ngày 29/7/2025, Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng TMCP (thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu ông X và bà Pha L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 488.418.390 đồng, trong đó vốn gốc là 271.004.244 đồng và nợ lãi 217.414.146 đồng (lãi trong hạn là 88.382.676 đồng, lãi quá hạn 97.763.581 đồng, lãi chậm trả lãi là 31.267.888 đồng). Buộc ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 thanh toán phần nợ lãi kể từ ngày 30/7/2025 tính theo lãi suất được thỏa thuận phần nợ tại hợp đồng vay số 85/2020/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc Nguyên đơn Ngân hàng TMCP (khởi kiện ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và triệu tập ông X, bà Pha L1 tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng ông X, bà Pha L1 vẫn vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Như vậy, được xem là ông X, bà Pha L1 đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do Nguyên đơn đưa ra và Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện Hợp đồng cho vay 85/2020/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là Hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo Hợp đồng vay đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông X, bà Pha L1 không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo Hợp đồng vay mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện ông X, bà Pha L1 yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng vay tính đến ngày 29/7/2025 với số tiền gốc 488.418.390

đồng, trong đó vốn gốc là 271.004.244 đồng và nợ lãi 217.414.146 đồng (lãi trong hạn là 88.382.676 đồng, lãi quá hạn 97.763.581 đồng, lãi chậm trả lãi là 31.267.888 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng, yêu cầu bên vay ông X, bà Pha L1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ngày 27/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ từ ngày 30/7/2025. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Hợp đồng vay có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, lãi suất chậm trả. Do ông X, bà Pha L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng vay cho đến khi ông X, bà L1 thanh toán hết khoản nợ là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[7] Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu xử lý Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 85/2020/HĐBD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 giữa bên thế chấp ông X, bà Pha L1 với Ngân hàng để đảm bảo cho việc thi hành án. Tài sản thế chấp: xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT, màu trắng, 05 chỗ, số khung: 41BALN032692, số máy: G4LCKF722724, biển kiểm soát 67A-134.74 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027556 cấp ngày 23/3/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thanh X. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hợp đồng có công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000đồng, Ngân hàng đã tạm nộp. Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên ông X, bà Pha L1 phải chịu. Ông X, bà Pha L1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng là phù hợp Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[9] Về án dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông X, bà Pha L1 phải chịu án phí theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP (đối với ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1.

Buộc ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP (số tiền tính đến ngày 29/7/2025, với số tiền gốc và lãi tổng cộng **488.418.390 (bốn trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm mười tám nghìn, ba trăm chín mươi) đồng**.

Kể từ ngày 30/7/2025 ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 **còn** phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng 85/2020/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 cho đến khi ông X, bà Pha L1 thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP (có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 85/2020/HĐBD/PVB-CNHCM.DVKHCL4 ngày 27/3/2020 giữa bên thế chấp ông X, bà Pha L1 với Ngân hàng để đảm bảo cho việc thi hành án. Tài sản thế chấp: xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT, màu trắng, 05 chỗ, số khung: 41BALN032692, số máy: G4LCKF722724, biển kiểm soát 67A-134.74 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027556 cấp ngày 23/3/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thanh X.

- *Về chi phí tố tụng*: ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP (số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: 11.768.368 (*mười một triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi tám*) **đồng**, ông Đặng Thanh X và bà Lê Thị Pha L1 phải chịu.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP (số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.340.000 (*mười một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn*) **đồng, theo biên lai thu số 0024476 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh An Giang) cấp ngày 11 tháng 4 năm 2025.**

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV 11;
- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS KV 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư